

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20 – 4 - 2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Hồ Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020. Về việc: “Tranh chấp ly hôn” Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34A/2021/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị P, sinh năm: 1978.

ĐKHK: Ấp 6, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 7, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Ấp 6, xã LT A, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng X - Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, Chức vụ Tổng giám đốc.

Trụ sở: 169 L, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền bà Nguyễn Nhật Y, sinh năm 1986, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Khu vực X, phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Quách Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2000 chị Quách Thị P và anh Hồ Văn T tổ chức lễ cưới nhưng đến ngày 17/6/2009 thì vợ chồng anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã LT, thị xã Long Mỹ, hôn nhân do vợ chồng anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu còn đánh chị P, chị P đã khuyên anh T nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi còn đuổi chị P ra khỏi nhà vì vậy vợ chồng anh chị đã ly thân được 02 năm nay. Nay tình cảm không còn nên chị P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung tên Hồ Thị T (giới tính: nữ), 15/4/2002 và Hồ Thị T (giới tính: nữ) sinh ngày 01/11/2005, hiện cháu T đã trưởng thành còn cháu T đang sống chung với chị T. Nay chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu anh T cắt dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Năm 2017 anh T có vay của ngân hàng X chi nhánh thị xã Long Mỹ số tiền 8.000.000 đồng, chị T là người đồng thừa kế khoản vay trên. Từ khi vay đến nay chị T có trả vốn và lãi nhiều lần, còn nợ lại 3.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi. Tiền lãi còn lại chị yêu cầu anh T trả.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Hồ Văn T để tiến hành Thiên hợp, Thiên hòa giải và tham gia Thiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản tự khai đại diện ủy quyền của ngân hàng X có đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhật Y trình bày: Trước đây chị T và anh T có đứng ra vay tại ngân hàng số tiền 8.000.000 đồng, sau đó chị T có trả nợ được nhiều lần, còn nợ lại

3.000.000 đồng tiền vốn và Thân tiền lãi Thất sinh. Nay đối với số tiền còn nợ ngân hàng chưa yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Thiên tòa Kiểm sát viên tham gia Thiên tòa Thất biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm Thán được Thân công đã chấT hành đúng quy định tại Điều 48, 198 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấT, tư cách TháT lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấT tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của TháT luật. Tại Thiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về Thiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại Thiên toà hôm nay nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn còn chưa chấT hành tốt theo giấy triệu tậT của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấT nhận cho chị T được ly hôn với anh T, chị T được tiếT tục nuôi dưỡng con chung Hồ Thị T; Về tài sản chung có nhưng tự thỏa thuận nên không xem xét; Về nợ chung có nhưng ngân hàng X chưa yêu cầu nên chưa xem xét; Về án Thí nguyên đơn Thải nộT theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Thiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Thiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Hồ Văn T đã được Tòa án triệu tậT hợT lậ nhiều lần, nhưng vắng mặt không lý do và đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng X bà Nguyễn Nhựt Y có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ TháT luật tranh chấT: Đây là vụ án “ Tranh chấT ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 2009 chị T và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang nên hôn nhân của anh chị là hợT TháT theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh Thúc được một thời gian thì Thất sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị T và anh T đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được; Tại Thiên tòa hôm

nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quách Thị T.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có 02 con chung tên Hồ Thị T (giới tính: nữ), 15/4/2002 và Hồ Thị T (giới tính: nữ) sinh ngày 01/11/2005, hiện cháu T đã trưởng thành còn cháu T đang sống chung với chị T. Nay chị T yêu cầu tiết tục nuôi cháu T, tại bản tự khai thì cháu T cũng có nguyện vọng được tiết tục sống chung với mẹ. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ thì từ khi vợ chồng chị T ly thân cho đến nay chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị T có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu T. Vì vậy căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thống nhất cho chị T được tiết tục nuôi dưỡng con chung là Thù hợT. Chị T không yêu cầu anh T cắt dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và dạy dỗ con chung cho anh T không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung: Có, chị T và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ngân hàng X chưa yêu cầu chị T và anh T trả Thành tiền còn nợ 3.000.000 đồng và Thành tiền lãi Thất sinh nên chưa xem xét. Do đó, dành quyền khởi kiện cho ngân hàng X đối với chị T và anh T khi có yêu cầu.

[7] Về án Thí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Quách Thị T Thỏa chịu theo quy định Thất luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại Thiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án Thí và lệ Thí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: ChấT nhận cho chị Quách Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn T.

Về con chung: Chị Quách Thị T được tiếT tục nuôi dưỡng cháu Hồ Thị T (giới tính: nữ) sinh ngày 01/11/2005. Chị T không yêu cầu anh T cáT dưỡng nuôi con nên không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Có, chị T và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Ngân hàng X chưa yêu cầu chị T và anh T trả Thàn tiền vay còn nợ, nên chưa xem xét. Dành quyền khởi kiện cho ngân hàng X đối với chị T và anh T khi có yêu cầu.

Về án Thí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Quách Thị T Thái chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được chuyển từ tiền tạm ứng án Thí đã nộp sang án Thí theo lai thu số 0000367 lậT ngày 28 tháng 4. năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-4-2021). Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, Thường nơi bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang cư trú.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM THÁN – CHỦ TỌA THIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- VKSND thị xã Long Mỹ;
- THADS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã LT;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy